

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số/ TCCS số: 66/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân lập, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Điện thoại: 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax: 0262 3811766

Email: office@trungnguyenlegend.com

Tên sản phẩm công bố: ESPRESSO BUÔN MA THUỘT

Tên nhóm sản phẩm theo TCVN: Cà phê hạt rang

NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số / TCCS số: 66/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax : 0262 3811766

E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên - Công ty Cổ phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM -20-112/HACCP,

Ngày cấp: 26/01/2021 - **Ngày hết hạn:** 27/01/2022. **Nơi cấp:** Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405003,

Ngày cấp: 30/08/2019 - **Ngày hết hạn:** 29/06/2021. **Nơi cấp:** Intertek Việt Nam.

Giấy chứng nhận BRC: 381A1903001,

Ngày cấp: 27/4/2020 - **Ngày hết hạn:** 02/05/2021. **Nơi cấp:** Intertek Việt Nam

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: ESPRESSO BUÔN MA THUỘT

Tên nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn TCVN: Cà phê hạt rang

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính : Cà phê (Arabica, Robusta).

2.2 Phụ gia thực phẩm: Không có.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao



4. Thời hạn sử dụng:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.
- NSX (Ngày/tháng/năm) và HSD (Ngày/tháng/năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được chứa trực tiếp trong bao bì kín - màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.
- Các loại bao bì bên ngoài: Thùng carton để bảo quản và vận chuyển sản phẩm.

5.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc với không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu thị trường,
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: 500 g.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ:

Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM:

Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa
(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

- QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- TCVN 5250:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê hạt rang.
- TT 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

429
NG T
PH
PH
G NG
THU

V. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Yêu cầu về cảm quan:

- Trạng thái: Dạng hạt, hạt rang chín đều, không cháy.
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5250:2015)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hạt tốt	%	≥ 92
02	Mảnh vỡ	%	≤ 3
03	Hạt bị lỗi	%	≤ 5
04	Hàm lượng tro tổng số	%	≤ 5
05	Hàm lượng tạp chất	%	$\leq 0,3$
06	Độ ẩm	%	≤ 5

3. Hàm lượng kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
03	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30
04	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 15

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

6. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT) – nhóm rau quả khô

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
02	Coliforms	CFU/g	10
03	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	Không có
04	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
05	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Buôn Ma Thuột, ngày 15 tháng 03 năm 2021

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GD KHỐI SÁNG TẠO & PHÁT TRIỂN



Trịnh Ty



THE No.1 COFFEE!



**ESPRESSO
BUÔN MA THUẬT**

**CÀ PHÊ HẠT RANG
WHOLE BEAN COFFEE**

Khối lượng tịnh: 500 g / 17.6 oz

Thành phần: Cà phê (Arabica, Robusta) / Ingredients: Coffee (Arabica, Robusta)

Thông tin cảnh báo an toàn: Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao

Safety alert: Don't place the product near high temperatures.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm $\leq 5\%$ / Typical Specifications: Moisture $\leq 5\%$

Hướng dẫn sử dụng: Xay cà phê trước khi pha chế, Phù hợp với tất cả kiểu pha, Ngon nhất khi pha máy Espresso.

Instruction: Grinding before brewing, Suitable for all brewing methods, Best taste when using Espresso machine.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

Preservation: Keep in dry and cool place.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì

Manufacturing date & Expiry date: Printed on the package.

TCCS số: 66/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN Cà PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY Cà PHÊ TRUNG NGUYÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN Cà PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột,
Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Sản xuất theo bản quyền sử dụng đối tượng SHCN của CTCP Đầu tư Trung Nguyên.

Liên hệ: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN**

82 – 84 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (028) 3925 1845 - Fax: (028) 3925 1847

Website: www.trungnguyenlegend.com

Xuất xứ: Việt Nam.



nguyenhuu
nam



Thành phần: Cà phê (Arabica, Robusta) / **Ingredients:** Coffee (Arabica, Robusta)

Thông tin cảnh báo an toàn: Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao
Safety alert: Don't place the product near high temperatures.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm ≤ 5 % / **Typical Specifications:** Moisture ≤ 5 %

Hướng dẫn sử dụng: Xay cà phê trước khi pha chế. Phù hợp với tất cả kiểu pha.
Ngon nhất khi pha máy Espresso.

Instruction: Grinding before brewing. Suitable for all brewing methods.
Best taste when using Espresso machine.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.
Preservation: Keep in dry and cool place.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì
Manufacturing date & Expiry date: Printed on the package.

TCCS số: 66/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN

Sản xuất tại: NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Mã Thuật,
Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Sản xuất theo bản quyền sử dụng đối tượng SHCN của CTCP Đầu tư Trung Nguyên.

Liên hệ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN
82 - 84 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (028) 3925 1845 - **Fax:** (028) 3925 1847

Website: www.trungnuyenlegend.com

Xuất xứ: Việt Nam.



8 935024 115312



ngoc huân
Mang



CHAN NAM TSS

Số/ No: 20120436-1/KQ

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20120168/2012071

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client: **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address: 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 04/12/2020

Thời gian thử nghiệm: 04-11/12/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 11/12/2020

Date of returning

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO BUÔN MA THUỘT**

Name of sample: **ROASTED COFFEE - ESPRESSO BUON MA THUOT**

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

State of Sample: Granulated in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ /RESULT	PHƯƠNG PHÁP THỬ / METHOD
01	Cảm quan/ visual observation	-Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm, hạt rang chín đều, không cháy. -Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. -Vị: Có vị đặc trưng của sản phẩm. - Color: Brown characteristic of the product, roasted seeds are ripe, not burning. -Odor: Characteristic aroma of the product, no strange smell. - Taste: Characteristic of the product	Cảm quan / visual observation

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



CHAN NAM TSS

Số/ No: 20120436-2/KQ

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**

Mã số (ID.): 20120168/2012071

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**Client: TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION****Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk****Address: 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province****Ngày nhận mẫu: 04/12/2020****Thời gian thử nghiệm: 04-11/12/2020****Date of receiving****Testing duration:****Ngày trả kết quả: 11/12/2020****Date of returning****Tên mẫu: CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO BUÔN MA THUỘT****Name of sample: ROASTED COFFEE - ESPRESSO BUON MA THUOT****Số lượng: 01****Quantity:****Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.****State of Sample: Granulated in bag.**

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Hạt tốt / Good beans	98,9	%	TCVN 5250:2015
02	Mảnh vỡ / Broken pieces	0,45	%	TCVN 5250:2015
03	Hạt bị lỗi / Defective beans	0,68	%	TCVN 5250:2015
04	Tạp chất/Impurities	KPH/ND (LOD=0,1)	%	TCVN 5250:2015
05	Độ ẩm/ Moisture (*)	1,10	%	TCVN 7035:2002
06	Tro tổng / Ash (*)	4,24	%	TCVN 5253:1990

**Phụ trách PTN
Laboratory Manager****Trần Thụy Thanh Thảo****TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR****Lê Quốc Việt**

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Số/ No: 20120436-3/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20120168/2012071

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 04/12/2020

Thời gian thử nghiệm: 04-11/12/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 11/12/2020

Date of returning

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO BUÔN MA THUỘT**

Name of sample **ROASTED COFFEE - ESPRESSO BUON MA THUOT**

Số lượng: 01

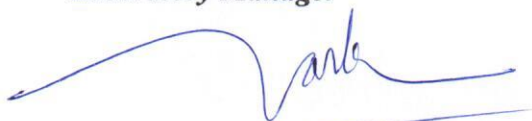
Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

State of Sample: Granulated in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện / Not detected (LOD=1,0)	µg/kg	TCVN 9724 : 2013

Phụ trách PTN
Laboratory Manager



Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
 - Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
 - (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
 - (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
- KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



VILAS 677

CHAN NAM TSS

Số/Ng: 20120436-4/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20120168/2012071

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client: **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address: 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 04/12/2020

Thời gian thử nghiệm: 04-11/12/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 11/12/2020

Date of returning

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO BUÔN MA THUỘT**

Name of sample: **ROASTED COFFEE - ESPRESSO BUON MA THUOT**

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

State of Sample: Granulated in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Arsen / Arsenic (As)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
02	Cadimi / Cadmium (Cd) (*) (i)	0,019	mg/kg	AOAC 999.11
03	Chì / Lead (Pb) (*) (i)	0,069	mg/kg	AOAC 999.11
04	Thủy ngân / Mercury (Hg)	KPH/ ND (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 974.14
05	Đồng / Copper (Cu) (*) (i)	1,30	mg/100g	AOAC 999.11

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Lê Quốc Việt

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
 - Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
 - (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
 - (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
- KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẨN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10, Tp. HCM

Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755

Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn



CHANNAM TSS

Số/No: 20120436-5/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số (ID.): 20120168/2012071

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client: **TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Address: 268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province

Ngày nhận mẫu: 04/12/2020

Thời gian thử nghiệm: 04-11/12/2020

Date of receiving

Testing duration:

Ngày trả kết quả: 11/12/2020

Date of returning

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO BUÔN MA THUỘT**

Name of sample: **ROASTED COFFEE - ESPRESSO BUON MA THUOT**

Số lượng: 01

Quantity:

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

State of Sample: Granulated in bag.

TT No.	CHỈ TIÊU SPECIFICATION	KẾT QUẢ RESULT	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ METHOD
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí Total Plate Count (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1: 2013)
02	Coliforms (*) (i)	Không phát hiện Not detected	MPN/g	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)
03	Escherichia coli (*) (i)	Không phát hiện Not detected	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
04	Tổng số bào tử nấm men - mốc Yeast and Mould (*) (i)	Không phát hiện Not detected	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú: Chỉ tiêu số 01,04 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g

Chỉ tiêu số 02,03 có ngưỡng phát hiện = 0 MPN/g

Note: Items number 01,04 limit of detection = 10 CFU/g

Items number 02,03 limit of detection = 0 MPN/g

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo



1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)

KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Chi cục Quản lý chất lượng
Nông lâm sản và Thủy sản
Số 37/QLCI-TNCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Tôi tên là: Nguyễn Thị Kim Anh

Chức vụ: Chuyên viên Chi cục

Nội dung: Nhận 01 bảng tự công bố sản phẩm của Công Ty
CP Cà phê Trung Nguyên

Cụ thể:
01 ESPRESSO Buôn Ma Thuột



Người nhận

Buôn Ma Thuột, ngày 29/3/2021

Đại diện Cơ sở

Kính
Nguyễn Thị Kim Anh.

Nguyễn Hữu Đoàn Thúc